TOTO | SPECIFICATIONS
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

LT533R

Semi Recessed Lavatory
Chậu bán âm bàn

Features
Đặc điểm

- *Stain Resistant, Easy-to-clean Surface with CEFIONTECT Technology*
  Men sứ chống dính, chống bám bẩn CEFIONTECT
- *Rear overflow*
  Thiết kế với lỗ thoát tràn

Specifications
Tiêu chuẩn kỹ thuật

Faucet hole: *Lỗ bắt vòi:*	*At the marble* *Trên bàn*
Faucet hole diameter: *Đường kính lỗ bắt vòi*	*Ø35 (mm)*
Overflow hole: *Lỗ xả tràn:*	*Yes* *Có*
Product dimension: *Kích thước sản phẩm*	*L430 × W430 × H177 (mm)*
Material: *Vật liệu:*	*Vitreous china* *Sứ vệ sinh*

TOTO GREEN CHALLENGE

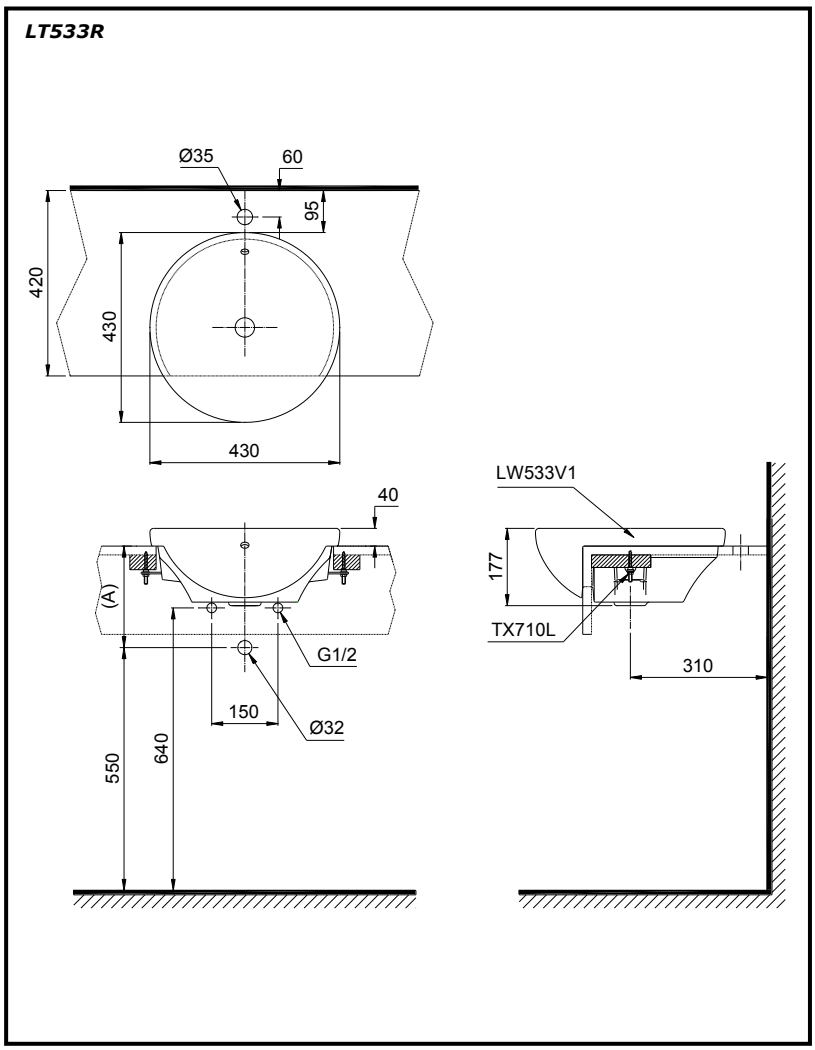

Parts description
Danh mục phụ kiện

- **Lavatory/ Thân chậu** **L533R**
  - Lavatory body/ Thân sứ LW533V1
  - Mounting bolt/ Bộ ốc cố định TX710L

Colors
Màu sắc

White (cefiontect)
Trắng (cefiontect)

Optional/ Tùy chọn

Faucets/ Vòi chậu	*Trap* *Ống thải*	(A)
TX116LESV4	TVLF404	275~290
TS240AX, TS222AY	TVLF404	230~245
TLG01304V, TLG02304V, TLG03303V, TLG04304V, TLS01304V, TLS02303V.	TVLF404	240~255
TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V.	TVLF404	230~245
TLG07303V, TLG08303V, TLG09303V, TLG10303V, TLG11303V.	TVLF404	265~280
TLG07305V, TLG08305V, TLG09305V, TLG10305V, TLG11305V.	TVLF404	265~280
TVLM111NS	TVLF404	285~300
TLE20006A, TLE21006A, TLE22006A, TLE24006A, TLE24007A, TLE24008A, TLE25006A, TLE25007A, TLE25008A, TLE26006A, TLE26007A, TLE26008A, TLE28002A, TLE29002A	TVLF404/T6JV6	260~275

***Notice**: Ensure that A dimension is extract when setting trap.*
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).

0IM064301S1/07

All rights reserved by TOTO company. Specifications and sizes are subject to change without notice.
Bản quyền thuộc công ty TOTO. Thông số kỹ thuật và kích thước có thể được thay đổi mà không báo trước.